***Phụ lục I***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN  
MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN LỚP 8**

(Năm học 2025- 2026)

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp: 04; Số học sinh: 161**

**2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên 08**; **Trình độ đào tạo**: Cao đẳng: 0; Đại học: 08; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên :** Tốt: 06 ; Khá: 02 ; Đạt: 0:; Chưa đạt: 0

**3. Thiết bị dạy học:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết PPCT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng (Bộ)** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | 14,15,16,18 | Laptop, Tivi; Loa… |  | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân |  |

**4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng đa năng | 1 | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân |  |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết PPCT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** |
| 1 | 1,2,3 | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam | 3 | **1) Về kiến thức:**  - Nêu được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Nhận biết được giá trị các truyền thống của dân tộc Việt Nam.  - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về truyền thống dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến truyền thống dân tộc.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện và đánh giá được những hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề trong đời sống xã hội liên quan đến niềm tự hào về truyền thống dân tộc; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lòng tự hào truyền thống dân tộc trong thực tiễn; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn về truyền thống dân tộc Việt Nam.  **3) Về phẩm chất:**  - Yêu nước: Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động tìm hiểu truyền thống của dân tộc; tích cực học tập, rèn luyện để phát huy truyền thống dân tộc  - Trách nhiệm: Sống có trách nhiệm thể hiện qua niềm tự hào về truyền thống và những giá trị trị quý báu của truyền thống dân tộc Việt Nam, phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của dân tộc.  **4) Tích hợp:**  ***4.1. GDQP và an ninh:***  *Nội dung tích hợp: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.*  ***4.2. Bộ tài liệu Bác Hồ: (Bài 3- Lớp 8)***  *- Nội dung tích hợp: Giáo dục HS học tập tấm gương đạo đức của Bác:*  *+ Nhân ái, vị tha, khoan dung, nhân hậu, luôn hết mực vì con người.*  *+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân dân và đại đoàn kết dân tộc.*  *+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá và con người.* |
| 2 | 4,5 | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc | 2 | **1) Về kiến thức:**  - Nêu được một số biểu hiện của sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới.  - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới. Thể hiện được bằng lời nói và việc làm thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về nền văn hóa các dân tộc.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến nền văn hóa các dân tộc trên thế giới.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: tích cực tìm hiểu để biết được những biểu hiện của sự đa dạng các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới, hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu về sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc.  **3) Về phẩm chất:**  - Có phẩm chất nhân ái, biểu hiện ở cả lời nói và việc làm đó là luôn luôn tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới  - Có phẩm chất trách nhiệm thể hiện ở sự tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.  **4) Tích hợp:**  ***4.1. GDQP và an ninh:***  *ND tích hợp: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.*  ***4.2. Bộ tài liệu Bác Hồ: (Bài 2- Lớp 8)***  *- Nội dung tích hợp: Giáo dục HS học tập phong cách ứng xử của Bác: khiêm tốn, nhã nhặn, lịch thiệp*. |
| 3 | 6,7 | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo | 2 | **1) Về kiến thức:**  - Nêu được khái niệm cầu cù, sáng tạo trong lao động và một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.  - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân **2) Về năng lực**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lao động cần cù, sáng tạo.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lao động cần cù, sáng tạo.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân; Trân trọng những thành quả lao động, quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động; Phê phán nhũng biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động hằng ngày.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội liên quan đến cần cù, sáng tạo trong lao động; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống phản ánh sự cần cù, sáng tạo trong lao động; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề liên quan đến thực hiện cần cù, sáng tạo trong lao động ở đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Tích cực, tự giác tham gia các hoạt động lao động phù hợp với lứa tuổi.  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm, trung thực và không ngừng sáng tạo trong lao động.  **4) Tích hợp:**  ***4.1. GDQP và an ninh:***  *- ND tích hợp:**Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.*  ***4.2. Bộ tài liệu Bác Hồ: (Bài 1- Lớp 8)***  *- Nội dung tích hợp: Giáo dục HS học tập theo tấm gương của Bác:**Ý chí, nghị lực, tinh thần vượt qua mọi thử thách, khó khăn.* |
| 4 | 8,10 | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải | 2 | **1) Về kiến thức:**  - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải.  - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ lẽ phải.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ lẽ phải.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, sự kiện, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ lẽ phải; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ lẽ phải trong đời sống thực tế; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết vấn đề bảo vệ lẽ phải trong một số tình huống cụ thể.  **3) Về phẩm chất:**  - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi của bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người;  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm về lời nói và hành vi của mình trong học tập và trong cuộc sống  **4) Tích hợp:**  ***4.1. GDQP và an ninh:***  *- Nội dung tích hợp: Giới thiệu một số mốc quốc giới.*  ***4.2.******Bộ tài liệu Bác Hồ: (Bài 4 - Lớp 8)***  *- Nội dung tích hợp: Giáo dục HS học tập theo tấm gương của Bác:*  *+ Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị*  *+ Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng văn hoá và con người*  *+ Phong cách ứng xử: Chân tình, nồng hậu, tự nhiên* |
| 5 | 9 | Kiểm tra giữa kì I | 1 | **1. Kiến thức**:  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.  **3. Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. |
| 6 | 11,12,13 | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên | 3 | **1) Về kiến thức:**  - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên  - Nếu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên; một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Nếu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên,  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi; Phê phán, đấu tranh với nhũng hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc tham gia bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lập và thực hiện được kế hoạch bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên ở địa phương.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên trong đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ, tích cực, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên phù hợp với lứa tuổi.  - Có trách nhiệm trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  **4)Tích hợp *khung năng lực số:***  *1.1: Sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện và tài nguyên số để tìm kiếm, xử lý về tình hình môi trường và tài nguyên thiên nhiên.*  *2.2 và 4.4: Tạo ra các sản phẩm số như video, bài thuyết trình để chia sẻ, tuyên truyền về bảo vệ môi trường, từ đó góp phần nâng cao ý thức cộng đồng trong việc bảo vệ môi trường và THTN.* |
| 7 | 14,15  16,18 | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân | 4 | **1) Về kiến thức:**  - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đỏ.  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức được sở thích, điểm mạnh, điểm yếu của bản thân trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân; Xây dựng được mục tiêu của bản thân và kế hoạch hành động nhằm đạt mục tiêu đó.  - Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn đề của đời sống xã hội về xác định mục tiêu cá nhân; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, tình huống về xác định mục tiêu cá nhân; Lựa chọn, đề xuất được cách giải quyết và tham gia giải quyết được một số vấn đề về xác định mục tiêu cá nhân trong đời sống thực tế.  **3) Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ, luôn vươn lên để đạt kết quả tốt trong học tập, lao động và các hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi  - Có trách nhiệm trong việc xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. |
| 8 | 17 | Kiểm tra cuối kì I | **1** | **1. Kiến thức:**  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.  **3. Phẩm chất**:  - Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  - Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. |
| 9 | 19,20  21,22 | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình | 4 | **1) Về kiến thức:**  - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến;  - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội; Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình; Biết cách phòng, chống bạo lực gia đình;  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực gia đình.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực gia đình.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: phân tích đánh giá được một số hiện tượng bạo lực gia đình trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng, chống bạo lực gia đình trong thực tiễn.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Chủ động tích cực tham gia vào các hoạt động để phòng, chống bạo lực gia đình  **3) Về phẩm chất:**  - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của người khác; không đồng tình với cái ác, cái xấu; không cổ xuý, không tham gia các hành vi bạo lực gia đình  - Trách nhiệm: Trung thực, trách nhiệm, dũng cảm đấu tranh phòng, chống các hành vi bạo lực trong gia đình và cộng đồng. |
| 10 | 23,24  25 | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu | 3 | **1) Về kiến thức:**  - Nhận biết được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu;  - Nêu được cách lập kế hoạch chi tiêu;  - Tự điều chỉnh, tạo được thói quen chi tiêu hợp lí.  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch chi tiêu.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến lập kế hoạch chi tiêu.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực phát triển bản thân: Lập được kế hoạch chi tiêu cá nhân phù hợp theo hướng dẫn; Thực hiện được kế hoạch chi tiêu đã đề ra.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Nhận biết được một số hiện tượng, vấn để của đời sống xã hội về lập kế hoạch chi tiêu; Bước đầu biết cách thu thập, xử lí thông tin, tìm hiểu một số hiện tượng, sự kiện, tình huống về lập kế hoạch chi tiêu; Vận dụng các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn cuộc sống về lập kế hoạch chi tiêu.  **3) Về phẩm chất:**  - Trách nhiệm: Có trách nhiệm khi lập và thực hiện kế hoạch chi tiêu.  - Chăm chỉ: Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.  **4)Tích hợp k*hung năng lực số:***  *1.1 và 1.2:* *Sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện và tài nguyên số để tìm kiếm, xử lý, đánh giá, thông tin một cách an toàn, hiệu quả, phù hợp với luật pháp và đạo đức:* S*ử dụng internet để tìm hiểu về các ứng dụng, phần mềm quản lý chi tiêu cá nhân hiệu quả;Tìm kiếm các phương pháp tiết kiệm tiền phù hợp với lứa tuổi học sinh.* |
| 11 | 26 | Kiểm tra giữa kì II | 1 | **1. Kiến thức**:  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực**:  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.  **3. Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  Trách nhiệm:Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. |
| 12 | 27,28  29,30 | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại | 4 | **1) Về kiến thức:**  - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại; nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Trình bày được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại.  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành vi: Có thói quen tự bảo vệ bản thân, tuyên truyền vận động mọi người cùng nâng cao cảnh giác đề phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống, tham gia các hoạt động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại trong đời sống thực tiễn.  **3) Về phẩm chất:**  - Có trách nhiệm trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.  - Nhân ái: Trân trọng danh dự, sức khoẻ của mình và người khác; không đồng tình với các hành vi sử dụng vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại làm ảnh hưởng đến sức khỏe của người khác  **4) Tích hợp:**  ***4.1. GDQP và an ninh:***  *- ND tích hợp: Giáo dục lòng tự hào, tự tôn dân tộc và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm.* |
| 13 | 31,32  33,35 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân | 4 | **1) Về kiến thức:**  - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người.  - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động  - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động, lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động của người lao động.  **2) Về năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến quyền, nghĩa vụ lao động của công dân.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực phát triển bản thân: Tự đánh giá được thái độ, hành vi lao động của bản thân trong đời sống thực tế; Có kế hoạch và thực hiện kế hoạch khắc phục, cải thiện những điểm chưa tốt, chưa phù hợp trong lao động của bản thân.  + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: Tìm hiểu, phân tích được một số hiện tượng về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân trong thực tiễn cuộc sống; Vận dụng được các kiến thúc đã học để phân tích, đánh giá, xử lí tình huống trong thực tiễn có liên quan đến quyền và nghĩa vụ lao động của công dân.  **3) Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ: Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đinh, trường, lớp và cộng đồng phù hợp với lứa tuổi  - Trách nhiệm: Thực hiện tốt mọi quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ lao động của công dân, lao động chưa thành niên, quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động.  **4) Tích hợp:**  ***4.1. Bộ sách tài liệu Bác Hồ: (Bài 8 – Lớp 8)***  *- Nội dung tích hợp: Giáo dục HS học tập theo tấm gương của Bác: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư, đời riêng trong sáng, nếp sống giản dị* |
| 14 | 34 | Kiểm tra cuối học kì II | 1 | **1. Kiến thức:**  - Củng cố những kiến thức cơ bản đã được học.  - Vận dụng những kiến thức đã được học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2. Năng lực:**  - Năng lực điều chỉnh hành vi: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.  - Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.  **3. Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra. |

**2. Kiểm tra đánh giá định kỳ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian**  **(1)** | **Thời điểm**  **(2)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(3)** | **Hình thức**  **(4)** |
| Giữa kỳ 1 | 45 phút | Tuần 9 | **1) Kiến thức:**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2) Năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3) Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Viết trên giấy |
| Cuối kỳ 1 | 45 phút | Tuần 17 | **1) Kiến thức:**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2) Năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với  lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3) Về phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Viết trên giấy |
| Giữa kỳ 2 | 45 phút | Tuần 26 | **1) Kiến thức:**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2) Năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp  + Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3) Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra  với lứa tuổi | Viết trên giấy |
| Cuối kỳ 2 | 45 phút | Tuần 34 | **1) Kiến thức:**  - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học  - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.  - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.  **2) Năng lực:**  - Năng lực chung:  + Tự chủ và tự học để có những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến thuế.  - Năng lực đặc thù:  + Năng lực điều chỉnh hành: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi  +Năng lực phát triển bản thân: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập  **3) Phẩm chất:**  Trung thực: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp  Trách nhiệm: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra | Viết trên giấy |

***Phụ lục II***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TỔ XÃ HỘI**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 8**

**(Năm học 2025 – 2026)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Môn Giáo dục công dân; Khối lớp: 8; Số học sinh:161** | | | | | |  | | | | |
| **TT** | | **Chủ đề** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số tiết** | **Thời điểm** | **Địa điểm** | | **Chủ trì** | **Phối hợp** | **Điều kiện thực hiện** |
| **1** | | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân | **1) Về kiến thức:**  - Nhận biết được thế nào là mục tiêu cá nhân; các loại mục tiêu cá nhân.  - Hiểu vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân.  - Nêu được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân.  **2) Về năng lực:**  + Tự chủ và tự học  + Giao tiếp và hợp tác  + Giải quyết vấn đề và sáng tạo  + Biết cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân…  **3) Về phẩm chất:**  - Chăm chỉ; có trách nhiệm. | 4 | Tuần 14,15,16,18 | Phòng đa năng | | GVBM | TPT Đội | Âm thanh: Loa, Micro; Tivi; Laptop… |

***Phụ lục III***

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS HÀ VINH  **TỔ XÃ HỘI**  **Họ tên giáo viên: Tống Thị Dung** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA GIÁO VIÊN**

**MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN - LỚP 8**

**Năm học 2025 - 2026**

**CẢ NĂM: 35 tuần x 1 tiết = 35 tiết**

**HỌC KÌ I : 18 tuần x 1 tiết = 18 tiết**

**HỌC KÌ II : 17 tuần x 1 tiết = 17 tiết**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiết PPCT** | **Bài học**  **(1)** | **Số tiết**    **(2)** | **Thời điểm (Tuần)**  **(3)** | **Thiết bị dạy học**  **(4)** | **Địa điểm dạy học**    **(5)** |
| **HỌC KÌ I – 18 tiết** | | | | | | |
| 1 | 1,2,3 | Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.  *Tích hợp GDQP và an ninh;*  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 3 - Lớp 8.* | 3 | 1, 2, 3 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 2 | 4,5 | Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc  *Tích hợp GDQP và an ninh;*  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 2 - Lớp 8* | 2 | 4, 5 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 3 | 6,7 | Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo  *Tích hợp GDQP và an ninh;*  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 1 - Lớp 8* | 2 | 6, 7 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 4 | 8 | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải  *Tích hợp GDQP và an ninh;*  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 4 - Lớp 8* | 1 | 8 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 5 | 9 | Kiểm tra giữa kỳ 1 | 1 | 9 | Đề kiểm tra | Trên lớp |
| 6 | 10 | Bài 4: Bảo vệ lẽ phải  *Tích hợp GDQP và an ninh;*  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 4-Lớp 8* | 1 | 10 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 7 | 11,12,13 | Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.2; 2.2 và 4.4* | 3 | 11, 12, 13 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 8 | 14,15,16 | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân | 3 | 14, 15, 16 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 9 | 17 | Kiểm tra cuối kỳ 1 | 1 | 17 | Đề kiểm tra | Trên lớp |
| 10 | 18 | Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân | 1 | 18 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| **HỌC KÌ II – 17 tiết** | | | | | | |
| 11 | 19,20,21,22 | Bài 7: Phòng chống bạo lực gia đình | 4 | 19, 20, 21, 22 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 12 | 23,24,25 | Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu  *Tích hợp khung năng lực số mục 1.1 và 1.2* | 3 | 23, 24, 25 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 13 | 26 | Kiểm tra giữa kỳ 2 | 1 | 26 | Đề kiểm tra | Trên lớp |
| 14 | 27,28,29,30 | Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại  *Tích hợp GDQP và an ninh* | 4 | 27, 28, 29, 30 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 15 | 31,32,33 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 8 - Lớp 8* | 3 | 31, 32, 33 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |
| 16 | 34 | Kiểm tra cuối kỳ 2 | 1 | 34 | Đề kiểm tra | Trên lớp |
| 17 | 35 | Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân  *Tích hợp bộ sách Tài liệu Bác Hồ: Bài 8 - Lớp 8* | 1 | 35 | Máy chiếu, máy tính | Trên lớp |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| KT. HIỆU TRƯỞNG  PHÓ HIỆU TRƯỞNG  **Nguyễn Thị Mai Dung** | TỔ TRƯỞNG  **Tống Thị Dung** | *Bỉm Sơn, ngày 05 tháng 08 năm 2025.* |
| GIÁO VIÊN |
| **Tống Thị Dung** |